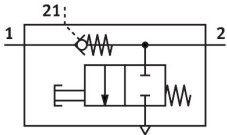


Van một chiều VBNF-LBA-G18-Q4

Số bộ phận: 8193272



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	chức năng quay ngược có thể mở khóa
Chọn chức năng bổ sung	Xả bằng tay
Cổng nối khí nén 1	QS-4
Cổng nối khí nén 2	G1/8
Cổng nối khí điều khiển 21	QS-4
Kiểu gắn	vận được
Áp suất vận hành	0.02 MPA...1 MPA 0.2 bar...10 bar
Áp suất điều khiển	0.2 MPA...1 MPA 2 bar...10 bar 29 psi...145 psi
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
Vật liệu vỏ	PBT
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Vị trí lắp đặt	bất kì
Kiểu kích hoạt chức năng giặt lại được điều khiển	khí nén
Chức năng thông hơi bằng tay	quét
xoay	360 độ/không được phép xoay liên tục
Áp suất vận hành của khoảng nhiệt độ hoàn chỉnh	0.02 MPA...1 MPA 0.2 bar...10 bar 2.9 psi...145 psi
Lưu lượng bình thường 1->2 (6-0)	500 l/ph
Dòng chảy danh định bình thường 1->2 (6-5)	260 l/ph
Thời gian chuyển mạch tắt	9 ms
Thời gian chuyển mạch bật	6 ms
Chống cháy nổ	Vùng 2 (ATEX) Vùng 22 (ATEX)
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ trung bình	-10 °C...60 °C
Môi chất kiểm soát	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]

Đặc tính	Giá trị
Mô-men xoắn thắt chặt danh nghĩa	3 N m 6 N m
Khả năng chịu được mômen siết danh nghĩa	± 20 %
trọng lượng sản phẩm	27.9 g
Vật liệu nắp che	ES-BE
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu phủ	PBT
Vật liệu của phốt	NBR
Vật liệu vít rỗng	Hợp kim nhôm rèn
Vật liệu vòng nhả	POM